

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng**  
**trên địa bàn quận Long Biên**

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng năm 2013; Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thi đua, khen thưởng; Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng; Thông tư 21/2020/TT-BGD-ĐT ngày 31/7/2020 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn về công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND ngày 28/4/2020 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy định về công tác thi đua khen thưởng trên địa bàn thành phố Hà Nội; Nghị Quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 về việc quy định một số nội dung và mức chi thuộc thẩm quyền của HĐND Thành phố,

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ quận Long Biên tại Tờ trình số 314/TTr-NV ngày 16 tháng 11 năm 2020,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn quận Long Biên.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 07 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh văn phòng HĐND&UBND, Trưởng phòng Nội vụ, thành viên của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận, Thủ trưởng các phòng, ban, ngành, Ủy ban MTTQ và các đoàn thể chính trị xã hội và các đơn vị trực thuộc quận, Chủ tịch UBND các phường và các tập thể, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận**

- UBND Thành phố Hà Nội/ để báo cáo
- Sở Tư pháp TP Hà Nội
- Sở Nội vụ TP Hà Nội
- Như điều 3;
- Lưu VT, NV (10)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**



Nguyễn Mạnh Hà

**QUY ĐỊNH**

**Về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn quận Long Biên**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 7166/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2020  
của UBND quận Long Biên)

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy định này quy định về đối tượng áp dụng; nguyên tắc thi đua, khen thưởng; tiêu chuẩn, thẩm quyền xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; hiệp y khen thưởng; quy trình, hồ sơ đề nghị khen thưởng; quỹ thi đua, khen thưởng; quyền và nghĩa vụ của tập thể, cá nhân về thi đua, khen thưởng; xử lý vi phạm về thi đua, khen thưởng trên địa bàn quận Long Biên.

2. Những nội dung về công tác thi đua, khen thưởng không quy định tại quy định này được thực hiện theo quy định của Luật thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Quy định này áp dụng đối với tập thể, cá nhân là người Việt Nam, người Việt Nam ở nước ngoài và tập thể, cá nhân người nước ngoài đang sinh sống, làm việc, học tập trong và ngoài quận Long Biên, có thành tích đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của quận Long Biên.

2. Các Cụm, khối thi đua thuộc quận Long Biên.

Các khối thi đua gồm:

a) Khối cơ quan Đảng, đoàn thể Quận gồm: Các Ban Đảng, Văn phòng Quận ủy, Trung tâm chính trị quận, Ủy ban MTTQ, các đoàn thể chính trị-xã hội quận.

b) Khối chính quyền quận gồm: Hội đồng nhân dân, UBND quận; các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND quận; các đơn vị hiệp quản, các tổ chức Hội trên địa bàn quận.

c) Khối phường gồm: Đảng ủy, HĐND, UBND 14 phường, các tập thể, cá nhân đang sinh sống, làm việc, học tập trên địa bàn phường.

Khối phường được chia thành 02 Cụm thi đua theo Quyết định thành lập của UBND quận. Mỗi Cụm thi đua có Cụm trưởng, Cụm phó được chỉ định luân



phiên và các đơn vị thành viên. Cụm thi đua có quy chế hoạt động, kế hoạch hoạt động và ký cam kết giao ước thi đua hàng năm.

d) Khối giáo dục, đào tạo gồm: Các trường Mầm non, Tiểu học, PTCS, Trung học cơ sở thuộc quận.

Khối giáo dục được chia thành 06 Cụm thi đua theo Quyết định thành lập của UBND quận. Mỗi Cụm thi đua có Cụm trưởng, Cụm phó được chỉ định luân phiên và các đơn vị thành viên. Cụm thi đua có quy chế hoạt động, kế hoạch hoạt động và ký cam kết giao ước thi đua hàng năm.

đ) Khối các cơ quan, doanh nghiệp, trường học đóng trên địa bàn: Gồm các doanh nghiệp, trường học (*trừ các trường mầm non, tiểu học, THCS công lập*), đơn vị đóng trên địa bàn tham gia tích cực các phong trào thi đua, phát triển kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng của quận.

### **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Đơn vị thành viên là đơn vị trong một Cụm thi đua, Khối thi đua hoặc cùng tham gia thực hiện một chuyên đề thi đua.

2. Cán bộ lao động trực tiếp là công nhân, nông dân, chiến sỹ trong lực lượng vũ trang; công chức, viên chức, nhân viên, người lao động không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý (hưởng phụ cấp chức vụ) thuộc các tổ chức cơ sở Đảng, Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể thành phố, các quận, huyện, thị xã, các tổ chức, doanh nghiệp, đơn vị thuộc thành phố (sau đây gọi tắt là lao động trực tiếp).

3. Hiệp y khen thưởng là hình thức lấy thông tin của các đơn vị có liên quan để có thêm căn cứ trước khi quyết định khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

4. Luật thi đua, khen thưởng số 15/2003/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng số 47/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng số 39/2013/QH13 ngày 16 tháng 11 năm 2013 của Quốc hội (gọi chung là Luật thi đua, khen thưởng).

### **Điều 4. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng**

1. Nguyên tắc thi đua:

Thực hiện theo Điều 6 Luật thi đua, khen thưởng và theo nguyên tắc sau: Việc tổ chức phong trào thi đua thường xuyên hoặc theo đợt, chuyên đề phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, mục tiêu, các chỉ tiêu cụ thể; có tổ chức phát động thi đua, đăng ký tham gia thi đua, sơ kết, tổng kết phong trào thi đua. Chú trọng công tác phát hiện, bồi dưỡng, tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua.



## 2. Nguyên tắc khen thưởng:

Được thực hiện theo quy định tại Điều 6 Luật thi đua, khen thưởng; Điều 3 Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ; Điều 2 Thông tư 12/2019/TT-BNV ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nội vụ và theo các nguyên tắc sau:

a) Không khen trùng (không lấy một thành tích để làm hồ sơ đề nghị một cấp có thẩm quyền xét khen thưởng nhiều lần; với một thành tích, một đối tượng chỉ được một đơn vị đề nghị khen thưởng). Chú trọng khen thưởng tập thể nhỏ và cá nhân là người lao động trực tiếp, cá nhân có nhiều sáng kiến trong lao động, công tác. Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng.

b) Chuyên đề thi đua do cấp nào, đơn vị nào phát động thì cấp đó, đơn vị đó xét khen thưởng. Trường hợp tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, phạm vi ảnh hưởng lớn đối với thành phố thì cấp, đơn vị đó trình Ủy ban nhân dân quận đề nghị UBND thành phố xem xét khen thưởng.

Không khen thưởng các chuyên đề công tác khi không có văn bản chỉ đạo, kế hoạch sơ, tổng kết của đơn vị chủ trì, phát động; chuyên đề được phát động không xác định rõ mục đích, yêu cầu, nội dung, chỉ tiêu thời gian thực hiện.

Trước khi xét khen thưởng cho các tập thể, cá nhân, đơn vị chủ trì thực hiện chuyên đề phải phối hợp với Phòng Nội vụ để được hướng dẫn về tiêu chuẩn, số lượng làm căn cứ xét chọn khen thưởng.

c) Chưa xét khen thưởng đối với tập thể đang thanh tra, kiểm tra và chưa xét khen thưởng đối với thủ trưởng trực tiếp có cấp dưới thuộc đơn vị, địa phương mình sai phạm, đang trong quá trình xem xét thi hành kỷ luật hoặc đang điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ.

d) Không xem xét, thẩm định đối với hồ sơ đề nghị khen thưởng quá thời hạn nộp hồ sơ theo quy định (trừ trường hợp có lý do chính đáng).

đ) Đối với một đơn vị cơ sở xem xét khen thưởng khi tính tỷ lệ phần trăm nếu không được một tập thể, một cá nhân thì được tính là một tập thể, một cá nhân để xét khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng và số lẻ từ 0,5 trở lên được làm tròn là 01.

e) Đối với tập thể hoặc cá nhân là thủ trưởng đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, hồ sơ đề nghị khen thưởng phải có văn bản xác nhận của cơ quan thuế, cơ quan bảo hiểm xã hội có thẩm quyền; phòng cháy chữa cháy, đảm bảo môi trường (nếu có).

f) Khi xét khen thưởng thành tích công tác năm đối với tập thể, trên cơ sở kết quả đạt được của tập thể, hạ một mức khen nếu đơn vị có kiểm điểm sâu của cấp ủy trong năm xét khen.



g) Trong thời gian xét khen, nếu đơn vị đề xảy ra vụ việc gây ảnh hưởng dư luận xã hội không tốt đã được cơ quan có thẩm quyền xác minh là đúng thì hạ một mức khen. Việc hạ mức khen do đề xảy ra vụ việc đó chỉ áp dụng hạ mức khen một lần. Các vụ việc đã được đánh giá vào kết quả của đơn vị thời gian trước thì không lấy vụ việc đó để đánh giá khen thưởng đối với đơn vị vào thời gian tiếp theo.

h) Đối với cấp phó người đứng đầu được ủy quyền phụ trách (điều hành) khi người đứng đầu bị ốm hoặc đi học từ 6 tháng trở lên trong năm thực hiện nguyên tắc khen thưởng như người đứng đầu được quy định tại Điểm b Khoản này.

i) Các trường hợp không xem xét khen thưởng khác thực hiện theo quy định của Luật thi đua, khen thưởng, các văn bản hướng dẫn thi hành.

## **Chương II**

### **TỔ CHỨC THI ĐUA, DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG**

#### **Điều 5. Hình thức tổ chức phong trào thi đua**

1. Thi đua thường xuyên: Là hình thức tổ chức phát động thi đua nhằm thực hiện tốt công việc hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm của cơ quan, đơn vị.

2. Thi đua theo chuyên đề (hoặc thi đua cao điểm theo đợt): Thi đua theo chuyên đề là hình thức thi đua do UBND quận hoặc các phòng, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể thuộc Quận phát động và triển khai nhằm thực hiện nhiệm vụ trọng tâm được xác định trong khoảng thời gian nhất định tiến tới kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, Thành phố và Quận hoặc tổ chức thi đua để phân đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ có tính chất chuyên môn.

#### **Điều 6. Nội dung tổ chức phong trào thi đua**

Nội dung tổ chức phong trào thi đua thực hiện theo Điều 16, Luật thi đua, khen thưởng sửa đổi, bổ sung năm 2005, 2013.

Nội dung tổ chức phong trào thi đua phải gắn với nhiệm vụ chính trị của đơn vị, đảm bảo thu hút, tập hợp được đông đảo tập thể, cá nhân tham gia. Chú trọng kiểm tra, sơ kết, tổng kết, kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân tiêu biểu trong phong trào thi đua, tạo động lực thực hiện tốt nội dung thi đua đề ra.

## **Điều 7. Danh hiệu thi đua**

1. Danh hiệu thi đua đối với tập thể gồm các hình thức sau: “Cờ thi đua của Chính phủ”; “Cờ thi đua của UBND Thành phố”; “Tập thể lao động xuất sắc”; “Tập thể lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến” và “Tổ dân phố văn hóa”.

Danh hiệu thi đua đối với hộ gia đình là “Gia đình văn hóa”.

2. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân gồm các hình thức sau: “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”; “Chiến sĩ thi đua cấp Thành phố”; “Chiến sĩ thi đua cơ sở”; “Lao động tiên tiến”; “Chiến sĩ tiên tiến”; “Người tốt - Việc tốt”.

## **Điều 8. Hình thức khen thưởng**

Tại Điều 8 Luật Thi đua, Khen thưởng 2003, các hình thức khen thưởng gồm: Huân chương; Huy chương; Danh hiệu vinh dự nhà nước; "Giải thưởng Hồ Chí Minh", "Giải thưởng nhà nước"; Kỷ niệm chương, Huy hiệu; Bằng khen; Giấy khen.

## **CHƯƠNG III**

### **TIÊU CHUẨN, THẨM QUYỀN XÉT TẶNG VÀ ĐỀ NGHỊ CẤP TRÊN TẶNG THƯỞNG CÁC DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG; HIỆP Y KHEN THƯỞNG**

## **Điều 9. Khen thưởng cấp Nhà nước**

Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận xét, đề nghị cấp trên khen thưởng:

1. Huân chương Sao vàng; Huân chương Hồ Chí Minh; Huân chương Độc lập, Huân chương Lao động (các hạng); Anh hùng Lao động; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; Chiến sĩ thi đua Toàn quốc: Đạt tiêu chuẩn theo quy định của Luật thi đua, khen thưởng; Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ.

2. Cờ thi đua của Chính phủ: Tặng cho tập thể tiêu biểu xuất sắc trong số các tập thể dẫn đầu các Cụm thi đua Thành phố hoặc tập thể dẫn đầu toàn thành phố trên các lĩnh vực, ngành nghề, có mô hình mới để các tập thể khác học tập, đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 25, Luật thi đua, khen thưởng và Điều 11, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ.

3. Khen thưởng thành tích công hiến: Đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 36, 37, 38, 42, 43, 44 Luật thi đua, khen thưởng; Điều 16, 17, 18, 22, 23, 24, 41, 42, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ và theo các văn bản hướng dẫn thi hành.

4. Danh hiệu vinh dự Nhà nước, giải thưởng Hồ Chí Minh, giải thưởng Nhà nước:

a) Danh hiệu “Nhà giáo Nhân dân”, “Nhà giáo Ưu tú”: Thực hiện theo Điều 62, Luật thi đua, khen thưởng và Nghị định số 27/2015/NĐ-CP ngày 10



tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nhà giáo Nhân dân”, “Nhà giáo Ưu tú”.

b) Danh hiệu “Thầy thuốc Nhân dân”, “Thầy thuốc Ưu tú”: Thực hiện theo Điều 63, Luật thi đua, khen thưởng và theo Nghị định số 41/2015/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Thầy thuốc Nhân dân”, “Thầy thuốc Ưu tú”.

c) Danh hiệu “Nghệ sĩ Nhân dân”, “Nghệ sĩ Ưu tú”: Thực hiện theo Điều 64, Luật thi đua, khen thưởng và theo Nghị định số 89/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ Nhân dân”, “Nghệ sĩ Ưu tú”.

d) Danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân Ưu tú”: Thực hiện theo Điều 65, Luật thi đua, khen thưởng và theo Nghị định số 62/2014/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân Ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể; Nghị định 123/2014/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ.

đ) Danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng: Thực hiện theo Điều 59 Luật thi đua, khen thưởng; Nghị định số 56/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ và Thông tư số 03/2014/TTLT/BNV-BQP-BLĐT&XH ngày 10 tháng 10 năm 2014 của liên bộ: bộ Nội vụ, bộ Quốc phòng và bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

e) Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước: Thực hiện theo Điều 66, 67, 68 Luật thi đua, khen thưởng; Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ; Điều 5 Nghị định số 90/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật; Điều 8, 9, 10 Nghị định số 133/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ.

### **Điều 10. Khen thưởng cấp Thành phố**

Ủy ban nhân dân quận xét, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định khen thưởng:

1. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân Thành phố”: Thực hiện theo Điều 26 Luật thi đua, khen thưởng và theo Điều 12, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ, Điều 6 Quyết định 09/2020/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2020 của UBND thành phố.

2. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”: Tặng cho tập thể tiêu biểu xuất sắc, được lựa chọn trong số những tập thể đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 27, Luật thi đua, khen thưởng.

3. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua Thành phố”: Được xét tặng hàng năm cho các cá nhân đạt các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 22, Luật thi đua,



khen thưởng và Điều 9, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ.

4. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố tặng cho tập thể, cá nhân đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 72, Luật thi đua, khen thưởng; Điều 39, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017, Điều 6 Quyết định 09/2020/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2020 của UBND thành phố Hà Nội.

5. Các danh hiệu thi đua đặc thù của UBND thành phố Hà Nội:

a) Danh hiệu “Công dân Thủ đô ưu tú”: Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 03/2018/QĐ-UBND ngày 16/01/2018 của UBND Thành phố Hà Nội về quy chế xét tặng danh hiệu “Công dân Thủ đô ưu tú”;

b) Danh hiệu “Công dân danh dự Thủ đô Hà Nội”: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 10/2013/NQ-HĐND ngày 17/7/2013 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội;

c) Danh hiệu “Vì sự nghiệp xây dựng Thủ đô”: Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 12/2019/QĐ-UBND ngày 20/5/2019 của UBND Thành phố Hà Nội về quy chế xét tặng Huy hiệu “Vì sự nghiệp xây dựng Thủ đô”;

d) Danh hiệu “Người tốt, việc tốt”: Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND ngày 16/01/2018 của UBND Thành phố Hà Nội về quy chế xét tặng danh hiệu “Người tốt, Việc tốt” trên địa bàn thành phố Hà Nội;

e) Quyết định số 19/2018/QĐ-UBND ngày 27/8/2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố Quy định công nhận sáng kiến cơ sở và xét tặng Bằng “Sáng kiến Thủ đô”

f) Danh hiệu Thủ khoa xuất sắc tốt nghiệp các trường đại học, học viện trên địa bàn thành phố Hà Nội: Thực hiện theo quy định tại Quyết định 13/2015/QĐ-UBND ngày 19/6/2015 của UBND thành phố Hà Nội;

g) Gắn biển công trình chào mừng các ngày lễ lớn trên địa bàn Thành phố: Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 20/5/2019 của UBND thành phố Hà Nội về Quy chế xét, công nhận công trình chào mừng các ngày lễ lớn của Thủ đô và đất nước;

h) Khen thưởng Doanh nghiệp: Thực hiện theo Quyết định số 17/2019/QĐ-UBND ngày 07/10/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy chế khen thưởng doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội.

### **Điều 11. Khen thưởng cấp quận.**

Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận xét, quyết định khen thưởng:

a) Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”: Tập thể được xét tặng danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” là tập thể tiêu biểu được lựa chọn trong số những tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ và đạt các tiêu chuẩn tại Khoản 1, Điều 28 Luật Thi đua, Khen thưởng sửa đổi, bổ sung năm 2005, 2013.

b) Danh hiệu “Tổ dân phố văn hóa”, “Gia đình văn hóa”

Danh hiệu “Tổ dân phố văn hóa” được xét tặng cho các tổ dân phố đạt các tiêu chuẩn tại Điều 12, Nghị định 122/2018/NĐ-CP Quy định về xét tặng “Gia đình



văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa” và Điều 30 Luật Thi đua, Khen thưởng sửa đổi, bổ sung năm 2005, 2013.

Danh hiệu “Gia đình văn hóa” được xét tặng cho các hộ gia đình đạt các tiêu chuẩn tại Điều 6, Nghị định 122/2018/NĐ-CP Quy định về xét tặng “Gia đình văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa” và Điều 29 Luật Thi đua, Khen thưởng sửa đổi, bổ sung năm 2005, 2013.

c) Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”

- Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” được xét tặng hàng năm vào dịp tổng kết công tác năm của cơ quan, đơn vị cho các cá nhân tiêu biểu đạt tiêu chuẩn tại Điều 23 Luật Thi đua, khen thưởng sửa đổi, bổ sung năm 2005, 2013.

- Tỷ lệ xét tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” không quá 15% số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” của cơ quan, đơn vị, trường học, theo Khoản 3, Điều 9 Nghị định 91/2017/NĐ-CP Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng.

- UBND quận và các cơ quan, đơn vị, trường học có thẩm quyền thành lập Hội đồng xét duyệt sáng kiến công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” để thẩm định, đánh giá các sáng kiến cải tiến hoặc các giải pháp, đề tài trong quản lý, tổ chức thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, trường học.

d) Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

- Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng hàng năm vào dịp tổng kết công tác năm của cơ quan, đơn vị cho các cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, công nhân, người lao động làm việc trong các cơ quan, đơn vị tích cực tham gia phong trào thi đua do cơ quan, đơn vị, UBND quận phát động và đạt các tiêu chuẩn tại Khoản 1 và Khoản 3, Điều 24 Luật Thi đua, Khen thưởng sửa đổi, bổ sung năm 2005, 2013.

- Các cá nhân khối Giáo dục & Đào tạo đề nghị xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” thực hiện theo Điều 3 Thông tư số 21/2020/TT-BGDĐT ngày 31/7/2020 của Bộ Giáo dục & Đào tạo.

- Các đối tượng nữ nghỉ thai sản theo chế độ quy định của Nhà nước; những người có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản do bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ quan y tế; các cá nhân được cử đi học, bồi dưỡng ngắn hạn (dưới 01 năm) đạt kết quả từ loại khá trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo vẫn được xem xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

- Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” cho các trường hợp: không đăng ký thi đua; mới tuyển dụng dưới 10 tháng; nghỉ việc từ 40 ngày làm việc trở lên; bị xử phạt hành chính; bị kỷ luật từ khiển trách trở lên.



## **Điều 12. Hiệp y khen thưởng**

1. Phòng Nội vụ (Cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua, Khen thưởng quận) tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận có ý kiến hiệp y về việc chấp hành chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với các tập thể, cá nhân thuộc các trường học, các cơ sở giáo dục; đơn vị, doanh nghiệp đóng trên địa bàn khi có đề nghị của Ban Thi đua - Khen thưởng hoặc Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hà Nội.

2. Khi có văn bản xin ý kiến của Ban Thi đua - Khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị (tính theo dấu bưu điện, hòm thư điện tử công vụ hoặc phần mềm xử lý văn bản), đơn vị được xin ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản. Sau 10 ngày làm việc, nếu không có ý kiến trả lời được xem như đồng ý, Ban Thi đua - Khen thưởng tiến hành các bước tiếp theo trong quy trình xét khen thưởng; Thủ trưởng đơn vị được xin ý kiến hiệp y chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung được xin ý kiến.

## **Chương III**

### **QUY TRÌNH XÉT KHEN THƯỞNG, HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG**

#### **Điều 13. Khen thưởng công tác năm.**

**1. Đánh giá thi đua hàng năm đối với khối phòng, ban ngành, đoàn thể thuộc quận.**

a) Đăng ký thi đua:

Cơ quan thường trực Hội đồng thi đua khen thưởng Quận gửi văn bản về việc đăng ký danh hiệu thi đua hàng năm tới các phòng, ban, ngành, đoàn thể thuộc quận trước ngày 10 tháng 01 hàng năm.

Các phòng, ban, ngành, đoàn thể thuộc quận xây dựng Kế hoạch phát động thi đua và đăng ký các mô hình thi đua, danh hiệu thi đua của tập thể, cá nhân gửi về Cơ quan Thường trực Hội đồng thi đua khen thưởng Quận để tổng hợp trước ngày 20 tháng 01 hàng năm.

b) Bình xét cuối năm: Căn cứ vào kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế xã hội quận giao hàng năm, kết quả thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên, nhiệm vụ đột xuất do quận, Thành phố giao, kết quả đánh giá, xếp loại thi đua của ngành dọc cấp trên các đơn vị trực thuộc quận; Hội đồng Thi đua khen thưởng Khối cơ quan Dân - Đảng, Cơ quan UBND quận sẽ bình xét, đề nghị đưa mô hình thi đua của tập thể về Cụm trưởng Cụm thi đua theo quy chế UBND quận khen thưởng các danh hiệu thi đua trước ngày 30 tháng 11 hàng năm.

#### **2. Đánh giá thi đua khối phường**

a) Đăng ký thi đua



Ngày 10/01 hàng năm, Cơ quan thường trực Hội đồng thi đua khen thưởng quận triển khai văn bản đăng ký danh hiệu thi đua tới các phường.

Ngày 20/01: UBND các phường xây dựng Kế hoạch phát động thi đua, và đăng ký các mô hình thi đua, danh hiệu thi đua tập thể, cá nhân gửi về Cơ quan Thường trực Hội đồng thi đua khen thưởng quận để tổng hợp ban hành thông báo.

b) Xây dựng tiêu chí thi đua.

Các đơn vị tham gia chấm điểm thi đua khối phường gồm 36 đơn vị được quy về 28 đầu mối thực hiện xây dựng tiêu chí chấm điểm thi đua các phường theo thang điểm 100. Các đơn vị đầu mối chủ trì xây dựng tiêu chí chấm điểm thi đua các phường, trình lãnh đạo quận phụ trách khối phê duyệt.

Căn cứ vào nhiệm vụ trọng tâm của quận trong năm công tác, Hội đồng thi đua khen thưởng lựa chọn một số nhiệm vụ trọng tâm để xây dựng cơ cấu điểm thưởng với tổng số 05 điểm thưởng.

Trước ngày 20 tháng 02 hàng năm, các đơn vị đầu mối gửi bản tiêu chí chấm điểm thi đua, tiêu chí điểm thưởng các phường về cơ quan thường trực Hội đồng thi đua khen thưởng quận tổng hợp báo cáo Hội đồng Thi đua khen thưởng quận, sau đó gửi về các phường thực hiện.

c) Trình tự, kết quả chấm điểm thi đua cuối năm

Các đơn vị trong Cụm thi đua tự chấm điểm theo bộ tiêu chí 28 đơn vị đầu mối do Hội đồng Thi đua khen thưởng quận ban hành từ đầu năm.

- Bước 1: Đơn vị Cụm trưởng phối hợp Cụm phó tổng hợp, rà soát điểm các nội dung theo quy chế của Cụm thi đua, gồm có điểm tự chấm của các đơn vị và điểm do 28 đơn vị đầu mối cung cấp.

- Bước 2: Thông báo và trao đổi, thống nhất kết quả với các đơn vị thành viên, báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận (qua Phòng Nội vụ) trước 03 ngày tổ chức hội nghị tổng kết của Cụm thi đua.

- Bước 3: Phòng Nội vụ tổng hợp kết quả chấm điểm thi đua của 28 đơn vị đầu mối, điểm thưởng của Hội đồng TĐKT quận để tổng hợp vào kết quả chung của Cụm thi đua. Kết quả chấm điểm cuối cùng của từng đơn vị trong Cụm thi đua làm căn cứ để bình xét thi đua là:  $(\text{Điểm TB 6 tháng đầu năm} + (\text{Điểm TB 6 tháng cuối năm} \times 2))/3 + \text{Điểm thưởng}$ .

- Bước 4: Kết quả chấm điểm thi đua là kết quả thống nhất giữa các đơn vị trong Cụm thi đua khối phường với kết quả chấm điểm của các đơn vị đầu mối là các phòng, ban, đoàn thể quận được phân công chấm điểm. Trước ngày 30 tháng 11 hàng năm, Cụm trưởng các Cụm thi đua khối phường gửi kết quả chấm điểm thi đua, đề nghị khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp



quận, thành phố, Trung ương về Cơ quan thường trực Hội đồng thi đua khen thưởng để tổng hợp báo cáo Hội đồng Thi đua, Khen thưởng quận.

d. Cơ cấu khen thưởng

- Số lượng:

+ Mỗi cụm bình xét, suy tôn cấp thành phố: 01 Cờ thi đua xuất sắc Thành phố; 02 bằng khen UBND thành phố; 02 Tập thể lao động xuất sắc.

+ Công nhận danh hiệu "*Tập thể lao động tiên tiến*" cấp quận: đối với những đơn vị đủ điều kiện.

### **3. Đánh giá thi đua khối trường học**

a) Đăng ký thi đua, phát động thi đua.

Hàng năm, căn cứ vào kế hoạch phát động thi đua của Quận, Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố và nhiệm vụ chính trị của Quận, Phòng Giáo dục và đào tạo phối hợp với Cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua khen thưởng quận tham mưu UBND quận xây dựng tiêu chí và triển khai kế hoạch phát động thi đua trong ngành Giáo dục đào tạo quận.

Các trường mầm non, tiểu học, PTCS, THCS trực thuộc quận thực hiện đăng ký các danh hiệu thi đua, mô hình thi đua của tập thể gửi về Cụm trường Cụm thi đua; đăng ký danh hiệu thi đua, mô hình thi đua của tập thể, và cá nhân gửi về Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận trước ngày 05 tháng 10 hàng năm.

Hội đồng thi đua khen thưởng Quận gửi văn bản thông báo về việc đăng ký danh hiệu thi đua tới các trường học trước ngày 20 tháng 9 hàng năm.

b) Xây dựng tiêu chí thi đua

Căn cứ vào nhiệm vụ của các đơn vị trường học trong năm, Hội đồng thi đua khen thưởng xây dựng cơ cấu và phân bổ điểm thi đua khối trường học cho các đơn vị đầu mối thực hiện xây dựng tiêu chí chấm điểm.

Cụm thi đua sử dụng bộ tiêu chí thi đua do Hội đồng Thi đua khen thưởng quận ban hành trước ngày 20 tháng 10 hàng năm, trên tổng thang điểm 100, trong đó có 05 điểm thưởng, 05 đơn vị đầu mối chấm gồm: Phòng Giáo dục, Liên đoàn lao động, phòng Nội vụ, phòng Tài chính kế hoạch quận; Đảng ủy các phường.

Kết quả chấm điểm thi đua theo bộ tiêu chí thi đua sẽ được Cụm thi đua sử dụng để làm căn cứ chấm điểm và bình xét thi đua các đơn vị thành viên.

c) Trình tự, kết quả chấm điểm thi đua

- Bước 1: Các đơn vị trong Cụm thi đua tự chấm điểm trên bộ tiêu chí thi đua ngành giáo dục và đào tạo do Hội đồng Thi đua khen thưởng quận ban hành theo năm học.

- Bước 2: Đơn vị Cụm trưởng phối hợp Cụm phó tổng hợp, rà soát điểm các nội dung theo quy chế của Cụm thi đua, gồm có điểm tự chấm của các đơn



vị và điểm do 05 đơn vị đầu mỗi cung cấp. Thông báo và trao đổi, thống nhất kết quả với các đơn vị thành viên, báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận (qua Phòng Nội vụ) trước 03 ngày tổ chức hội nghị tổng kết của Cụm thi đua.

- Bước 3: Phòng Nội vụ tổng hợp kết quả chấm điểm thi đua của 05 đơn vị đầu mỗi, điểm thưởng để tổng hợp vào kết quả chung của Cụm thi đua. Kết quả chấm điểm cuối cùng của từng đơn vị trong Cụm thi đua làm căn cứ để bình xét thi đua là điểm thống nhất của Cụm thi đua với 5 đơn vị chấm điểm.

d) Cơ cấu khen thưởng:

Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác năm, các đơn vị đủ tiêu chuẩn, điều kiện đề xuất Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Quận, Thành phố khen thưởng, trình cấp có thẩm quyền khen thưởng, số lượng như sau:

- Cấp trung ương: 01 cờ thi đua Chính phủ;

- Cấp thành phố: 01 Cờ thi đua thành phố; 02 bằng khen UBND thành phố, Danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc": Cụm thi đua có từ 08-12 đơn vị tham gia, đề nghị 02 đơn vị, Cụm thi đua có từ 13-20 đơn vị: Đề nghị 03 đơn vị. Trên 20 đơn vị tham gia: Đề nghị 04 đơn vị.

- Cấp quận: Công nhận danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến".

e) Kết quả chấm điểm thi đua là kết quả thống nhất giữa các đơn vị trong Cụm thi đua khối trường với kết quả chấm điểm của các đơn vị đầu mỗi được phân công chấm điểm. Trước ngày 30 tháng 5 hàng năm, Cụm trưởng các Cụm thi đua khối trường gửi kết quả chấm điểm thi đua, đề nghị khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp quận, thành phố, Trung ương về Cơ quan thường trực Hội đồng thi đua khen thưởng để tổng hợp.

#### **4) Đối với khối doanh nghiệp**

Đề nghị Liên đoàn Lao động quận căn cứ Kế hoạch phát động thi đua của Quận, tham mưu và triển khai kế hoạch phát động thi đua trong khối công nhân viên chức, người lao động làm việc tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đóng trên địa bàn. Theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện phong trào thi đua, chấp hành các quy định của pháp luật đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận xem xét đề nghị Chủ tịch UBND quận, UBND thành phố tặng thưởng đối với các đơn vị có thành tích xuất sắc công tác năm gửi về Cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận chậm nhất ngày 10 tháng 3 hàng năm.

#### **5) Các đơn vị hiệp quản**

Việc đánh giá thi đua, xét tặng các danh hiệu thi đua của cá nhân, tập thể, được thực hiện theo luật và các quy định của ngành dọc cấp trên.

#### **Điều 14. Khen thưởng theo chuyên đề, hội thi**

Đơn vị chủ trì tham mưu phát động thi đua theo chuyên đề, hội thi phải xây dựng kế hoạch, tiêu chí chấm điểm, theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện, có tổ chức



sơ kết, tổng kết đánh giá và kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu trong phong trào thi đua đảm bảo nguyên tắc cấp nào, ngành nào phát động thi đua thì cấp đó, ngành đó khen thưởng là chính; thành tích đặc biệt xuất sắc, tiêu biểu trong phong trào thi đua mới đề nghị cấp trên khen thưởng.

Đối với các chuyên đề, hội thi đề nghị Quận khen thưởng các đơn vị gửi Kế hoạch triển khai thực hiện, tiêu chí chấm điểm, tờ trình đề nghị cơ cấu, mức khen thưởng về Cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận báo cáo, tham mưu Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận đề xuất Chủ tịch UBND quận khen thưởng.

### **Điều 15. Khen thưởng đột xuất**

Đối với tập thể, cá nhân trên địa bàn quận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị đột xuất; Có sáng kiến xuất sắc đột xuất được áp dụng có hiệu quả mang lại lợi ích kinh tế, xã hội cụ thể; Dũng cảm đấu tranh với những hành vi tiêu cực, vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội; Có thành tích xuất sắc trong đấu tranh khám phá các vụ án nghiêm trọng về an ninh, kinh tế, hình sự, ma túy; Có hành động dũng cảm cứu người, bảo vệ tài sản của Nhà nước, của nhân dân; Có hành động nghĩa cử cao đẹp được dư luận xã hội hoan nghênh. Trình tự thực hiện theo quy định.

**Điều 16.** Các trường hợp khen thưởng và đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước là các tổ chức cơ sở đảng, đảng viên; các tập thể, cá nhân thuộc diện Ban thường vụ Quận ủy quản lý xin ý kiến Ban Thường vụ Quận ủy và Thường trực Quận ủy quận Long Biên Thực hiện theo Điều 5, Điều 6 Quy chế làm việc của Ban chấp hành Đảng bộ Quận, Ban Thường vụ Quận ủy và Thường trực Quận ủy Long Biên khóa IV, nhiệm kỳ 2020-2025.

### **Điều 17. Quy trình đề nghị xét khen thưởng**

Cấp nào chủ trì phát động các đợt thi đua thì cấp đó lựa chọn cá nhân, tập thể xuất sắc, tiêu biểu để công nhận danh hiệu thi đua, khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên công nhận danh hiệu thi đua, quyết định khen thưởng. Tuyến trình xét khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 46 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ và Điều 13 Quyết định 09/2020/QĐ-UBND ngày 28/4/2020 của UBND Thành phố Hà Nội, cụ thể như sau:

1. Việc khen thưởng Hội đồng nhân dân và đại biểu HĐND cấp quận do Văn phòng HĐND và UBND quận tổng hợp hồ sơ, đề nghị Chủ tịch UBND quận khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng.

2. Tập thể, cá nhân làm chuyên trách công tác đảng thuộc quận do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận đề nghị Chủ tịch UBND quận khen thưởng hoặc trình Chủ tịch UBND Thành phố khen thưởng.



3. Đối với các tổ chức kinh tế ngoài quốc doanh, công ty TNHH, công ty cổ phần do thành phố quyết định cổ phần hóa đóng trên địa bàn quận và đóng thuế tại Chi cục thuế quận Long Biên trình khen qua UBND quận.

4. Các đơn vị khối Giáo dục & Đào tạo thực hiện theo Điều 7 Thông tư số 21/2020/TT-BGDĐT ngày 31/7/2020 của Bộ Giáo dục & Đào tạo.

5. Cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận chịu trách nhiệm tổng hợp, thực hiện trình tự thủ tục theo quy định trình Chủ tịch UBND quận khen thưởng và hiệp y xác nhận thành tích cho tập thể, cá nhân được ngành dọc cấp trên đề nghị khen thưởng.

### **Điều 18. Hồ sơ, thủ tục xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng**

1. Các cơ quan, đơn vị thiết lập hồ sơ đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định tại Điều 84 Luật Thi đua - Khen thưởng sửa đổi, bổ sung năm 2005, 2013, bao gồm:

- a) Tờ trình kèm theo danh sách đề nghị của cấp trình khen;
- b) Báo cáo thành tích và tóm tắt thành tích của tập thể, cá nhân có xác nhận của cấp trình khen;

Đối với danh hiệu Chiến sỹ thi đua các cấp: Báo cáo tóm tắt về nội dung các đề tài, sáng kiến, kinh nghiệm, các giải pháp trong công tác và quản lý đem lại hiệu quả thiết thực được Hội đồng khoa học, sáng kiến cấp trình khen xác nhận, kèm theo bản quyết định công nhận sáng kiến, đề tài khoa học, ứng dụng khoa học, kỹ thuật, công nghệ.

c) Biên bản của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen. Trường hợp đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua các cấp phải có số phiếu đồng ý của thành viên Hội đồng có tỷ lệ phiếu bầu từ 75% trở lên (riêng danh hiệu Anh hùng Lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang, Chiến sỹ thi đua toàn quốc thì từ 90% trở lên), tính trên tổng số thành viên của Hội đồng cấp đó (nếu thành viên hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản);

d) Chứng nhận của cơ quan quản lý có thẩm quyền đối với sáng kiến, đề tài trong trường hợp đề nghị danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, “Chiến sỹ thi đua cấp Thành phố” và “Chiến sỹ thi đua toàn quốc” và đối với các phát minh, sáng chế, sáng kiến, ứng dụng tiên bộ khoa học, công nghệ hoặc sáng tác, sáng tạo trong trường hợp đề nghị xét khen thưởng;

e) Đối với doanh nghiệp và chủ doanh nghiệp có nghĩa vụ nộp ngân sách, nộp kèm theo văn bản xác nhận đã hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách của cơ quan thuế có thẩm quyền (đối với hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước).



2. Các tập thể, cá nhân khối Giáo dục & Đào tạo thiết lập hồ sơ đề nghị khen thưởng theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 21/2020/TT-BGDĐT ngày 31/7/2020 của Bộ Giáo dục & Đào tạo.

3. Đối với tập thể có tổ chức Đảng, đoàn thể thì tổ chức Đảng, đoàn thể phải được đánh giá “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” được quy định tại mục 7, Điều 2 Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ.

## **Chương V**

### **QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG**

#### **Điều 19. Nguồn và mức trích quỹ thi đua, khen thưởng**

Quỹ thi đua khen thưởng của Quận và Phường được trích từ nguồn ngân sách hàng năm, với mức tối đa bằng 1,0% dự toán chi ngân sách thường xuyên (trừ chi xây dựng cơ bản, chi đột xuất) đối với mỗi cấp ngân sách và từ các nguồn thu hợp pháp khác (tiền thưởng của cấp trên, đóng góp của cá nhân, tổ chức).

#### **Điều 20. Quản lý và sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng**

1. Quản lý và sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng được thực hiện theo Điều 94 Luật Thi đua khen thưởng; Điều 64, 65, 66, 67 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ;

#### **Điều 21. Mức tiền thưởng**

Mức tiền thưởng Thực hiện theo quy định từ Điều 68 đến Điều 73 Nghị định 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ; Nghị quyết số 03/2020/NQ - HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

a) Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua kèm theo các mức tiền thưởng khác nhau, thì chỉ nhận mức tiền thưởng cao nhất.

b) Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt nhiều danh hiệu thi đua, thời gian để đạt được các danh hiệu thi đua đó khác nhau thì được nhận tiền thưởng của các danh hiệu thi đua khác nhau.

c) Trong cùng thời điểm một đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua, vừa đạt hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của danh hiệu thi đua và của cả các hình thức khen thưởng.

GIEN TA



**Chương VI****XỬ LÝ VI PHẠM VỀ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG**

**Điều 22. Hành vi vi phạm và hình thức xử lý đối với cá nhân, tập thể được khen thưởng**

Thực hiện theo Điều 78, Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng.

**Điều 23. Khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại tố cáo về thi đua, khen thưởng**

Thực hiện theo quy định tại Điều 98 của Luật thi đua, khen thưởng.

**Chương VII****ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 24. Trách nhiệm tổ chức phát động, chỉ đạo phong trào thi đua, khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng**

Chủ tịch UBND Quận chịu trách nhiệm tổ chức phát động, nhân rộng phong trào thi đua; chủ động phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu (là điển hình tiên tiến) trong phạm vi quản lý của mình để khen thưởng, hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng theo quy định của pháp luật.

**Điều 25. Tổ chức thực hiện**

1. Các tập thể, cá nhân liên quan căn cứ quy định này tổ chức thực hiện quy định này để đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, thực hiện công tác khen thưởng đúng chính sách pháp luật, đảm bảo tác dụng động viên, giáo dục, nêu gương.

2. Giao cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua, Khen thưởng (*phòng Nội vụ Quận*) có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị triển khai thực hiện nghiêm túc quy định này.

3. Trong quá trình thực hiện nếu vướng mắc, khó khăn, các đơn vị phản ánh về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Quận (*qua phòng Nội vụ*) để tổng hợp báo cáo UBND Quận kịp thời, điều chỉnh./.